

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26/8 /2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng; Bà Nguyễn Thị Tường Vân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST – HNGĐ ngày 11/8/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Đ - Sinh năm 1990;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C 1, xã Q, huyện V, tỉnh T.

Tạm trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Ích M - Sinh năm: 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt chị Đ, vắng mặt anh M lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2021, bản tự khai ngày 10/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Ích M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, ngày 18/01/2019. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nơi ở và nơi làm việc, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; Từ tháng

02/2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Ích M.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Ích M có 01 con chung, cháu tên là Phạm Ích Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/9/2019; Sau ly hôn, chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và yêu cầu anh M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi). Khi vợ chồng mới ly thân nhau anh M không cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị, nhưng 03 tháng trở lại đây (tháng 6 – 7 – 8 /2021) anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị là 4.000.000 đồng/ tháng. Về điều kiện nuôi con: chị Đ là kỹ thuật viên Y hạng 4, công tác tại Bệnh viện mắt Thanh Hóa, từ khi sinh con đến nay chị làm việc theo giờ hành chính, công việc và thu nhập ổn định, trung bình mỗi tháng lương và phụ cấp của chị trên 6.000.000 đồng. Hiện tại hai mẹ con chị đang sinh sống tại thành phố Thanh Hóa, cháu Q đi học cùng giờ làm việc với mẹ nên tiện đưa đi, đón về. Vì vậy, chị có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Phạm Ích M trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/01/2019. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nơi ở và nơi làm việc, kinh tế gia đình, con cái và sự tác động bên ngoài, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị Đ có yêu cầu ly hôn, anh M xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con. Nếu chị Đ vẫn cương quyết ly hôn, anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Phạm Ích Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/9/2019. Quá trình giải quyết vụ án anh M cho rằng, cháu Q phát triển bình thường về thể lực và trí lực, nhưng cháu Q thường xuyên bị viêm phế quản, chậm nói, có dấu hiệu tự kỷ. Sau khi ly hôn, anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ích Q và không yêu cầu chị Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về điều kiện nuôi con: anh M cho rằng, anh làm kinh doanh xăng dầu cho 02 Công ty ở Thành phố Hà Nội, có mức thu nhập ổn định, trung bình mỗi tháng là 12.000.000 đồng nên anh đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 10/6/2021, ở thôn C 1 và UBND xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, là nơi anh M và chị Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và chung sống trước khi vợ chồng sống ly thân nhau, được biết: Chị Đ và anh M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/01/2019. Sau khi kết hôn, chị Đ và anh M chung sống với nhau được vài năm thì xảy ra mâu thuẫn, địa phương không rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh M, sau đó vợ chồng chị Đ, anh M sống ly thân nhau. Về con: Chị Đ và anh M có 01 con chung, tên là Phạm Ích Q, sinh ngày 22/9/2019. Từ khi chị Đ và anh M ly thân nhau, chị Đ đem theo cháu Q về nhà bố mẹ đẻ của chị Đ sinh sống cho đến nay. Về điều kiện nuôi con: Cả chị Đ và anh M đều đủ điều kiện nuôi con, nhưng cháu Q đang còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), anh M thường xuyên đi làm ăn xa, thì thoảng mới về nhà một lần. Về tài sản: Từ khi chị Đ và anh M kết hôn đến khi vợ chồng sống ly thân nhau, chị Đ và anh M sống chung với bố mẹ anh M, ở thôn C 1, xã Q, không có nhà, đất tại địa phương.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Ích M và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Ích Q nhưng chị thay đổi yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con chung. Chị yêu cầu anh M phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Anh Phạm Ích M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ; Đề nghị xử cho chị Lê Thị Đ được ly hôn anh Phạm Ích M. Giao cháu Phạm Ích Q cho chị Lê Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Ích M có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi), tính từ tháng 9/2021.

- Về án phí: Chị Lê Thị Đ, anh Phạm Ích M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Đ có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Phạm Ích M có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh Phạm Ích M đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Đ và anh Phạm Ích M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/01/2019. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Đ và anh Phạm Ích M là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm về nơi ở, nơi làm việc và việc nuôi dạy con dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ tháng 02/2021, chị Đ đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống sau đó đưa con đến thành phố T, tỉnh Thanh Hóa để ở cho tiện công tác của mẹ và việc học hành của con nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Lê Thị Đ xét thấy đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Phạm Ích M không còn nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn với anh M. Anh Phạm Ích M vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng nếu chị Đ cương quyết ly hôn, anh cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Đ và anh M không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị Đ được ly hôn anh Phạm Ích M là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị Đ và anh Phạm Ích M thống nhất vợ, chồng có 01 con chung tên là Phạm Ích Q - sinh ngày 22/9/2019 (giới tính: Nam), cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Từ trước đến nay cháu Q ở cùng với chị Đ. Khi ly hôn chị Đ và anh M đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Chị Đ yêu cầu anh M phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, anh M không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lê Thị Đ và anh Phạm Ích M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên xét điều kiện, hoàn cảnh và đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và phát triển về trí lực và thể lực cho cháu bé, thấy rằng: Cháu Phạm Ích Q còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đang

được chị Lê Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ trước đến nay, cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu Q đang ổn định. Cháu Q phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần. Chị Đ có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Anh M, không xuất trình chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con, anh M đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về. Ở xã Q, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa anh M không có nhà đất riêng, khi về địa phương anh M sinh sống cùng với bố, mẹ đẻ. Để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu bé về mọi mặt. Do đó, giao cháu Phạm Ích Q cho chị Đ được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Đ là phù hợp với nhu cầu ăn mặc, nuôi dưỡng, học hành, sinh hoạt của cháu Q hiện tại và sau này, nên được chấp nhận. Anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Phạm Ích M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định tại điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[4]. Về tài sản và công nợ chung: Chị Lê Thị Đ và anh Phạm Ích M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Đ và anh Phạm Ích M phải chịu án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Đ được ly hôn anh Phạm Ích M.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung là Phạm Ích Q (Giới tính:Nam), sinh ngày 22/9/2019 cho chị Lê Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Phạm Ích M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Vào tuần cuối cùng hàng tháng anh M phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ.

2.3. Anh Phạm Ích M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm anh thực hiện quyền này và anh M có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0004849 ngày 26/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Anh Phạm Ích M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Chị Lê Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Ích M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Q;
- CQTHADS huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang